

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:



Đối tượng: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Cơ Kỹ thuật; Chuyên ngành: Vũ khí

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN THÁI DŨNG

2. Ngày tháng năm sinh: 30 - 8 - 1964; Nam ☒ ; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt nam: ☒

4. Quê quán: Xã Đồng Thịnh - Huyện Sông Lô - Tỉnh Vĩnh Phúc

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 42, Ngõ 117/10 Trần Cung - Phường Cổ Nhuế 1 - Quận Bắc Từ Liêm - Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ: Nguyễn Thái Dũng - Khoa Vũ khí/Học viện Kỹ thuật Quân sự - Số 236 Hoàng Quốc Việt - Phường Cổ Nhuế 1 - Quận Bắc Từ Liêm - Hà Nội.

Điện thoại NR: , Di động: 0969660999, E-mail: thaيدung1966@gmail.com

7. Quá trình công tác:

Thời gian	Công việc	Chức vụ	Cơ quan công tác
10/1991 đến 12/1996	Cán bộ giảng dạy	Giảng viên	Học viện Kỹ thuật Quân sự
1/1997 đến 6/2002	Nghiên cứu sinh	Nghiên cứu sinh	Học viện Kỹ thuật Quân sự
7/2002 đến 2/2003	Cán bộ giảng dạy	Giảng viên	Học viện Kỹ thuật Quân sự
3/2003 đến 11/2010	Cán bộ giảng dạy và quản lý	Giảng viên chính Phó chủ nhiệm Bộ môn Vũ khí	Học viện Kỹ thuật Quân sự
12/2010 đến 7/2014	Cán bộ giảng dạy và quản lý	Phó giáo sư Phó chủ nhiệm Bộ môn Vũ khí	Học viện Kỹ thuật Quân sự
8/2014 đến 4/2015	Cán bộ giảng dạy và quản lý	Phó giáo sư Phó chủ nhiệm Khoa Vũ khí, kiêm Phó Giám đốc Trung tâm KTVK	Học viện Kỹ thuật Quân sự
5/2015 đến 12/2021	Cán bộ giảng dạy và quản lý	Phó giáo sư Chủ nhiệm Khoa Vũ khí, kiêm Giám đốc Trung tâm KTVK	Học viện Kỹ thuật Quân sự
12/2021 đến nay	Cán bộ giảng dạy và quản lý	Phó giáo sư Giám đốc Trung tâm KTVK	Học viện Kỹ thuật Quân sự

Chức vụ: Hiện nay: Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật Vũ khí, Cao nhất: Chủ nhiệm Khoa.

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Vũ khí - Học viện Kỹ thuật Quân sự/ Bộ Quốc phòng.

Địa chỉ cơ quan: Số 236 Hoàng Quốc Việt - Phường Cổ Nhuế 1 - Quận Bắc Từ Liêm - Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 069515359.

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không.

8. Đã nghỉ hưu: Không.

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 20 tháng 12 năm 1991; Số văn bằng: 8711; Ngành: Cơ khí, chuyên ngành: Vũ khí; Nơi cấp bằng ĐH: Học viện Kỹ thuật Quân sự/Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 11 tháng 12 năm 2002; Số văn bằng: 02043; ngành: Động lực học và độ bền của máy, khí cụ và dụng cụ; Chuyên ngành: Vũ khí; Nơi cấp bằng TS: Học viện Kỹ thuật Quân sự/Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: ngày 09 tháng 5 năm 2011, **ngành:** Cơ khí.

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HDGS cơ sở: Học viện Kỹ thuật Quân sự/Bộ Quốc phòng.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HDGS liên ngành: Cơ khí - Động lực.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu thiết kế chế tạo các loại vũ khí sử dụng động cơ tên lửa nhiên liệu rắn.

- Nghiên cứu tích hợp vũ khí lên các phương tiện cơ động.

- Nghiên cứu thiết kế chế tạo các loại vũ khí, khí tài dưới nước.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 05 NCS bảo vệ thành công luận án TS (hướng dẫn chính 03 NCS, hướng dẫn phụ 02 NCS).

- Đã hướng dẫn 44 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn ThS.

- Đã chủ trì thực hiện 04 đề tài, nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ Quốc phòng và Bộ xây dựng; Tham gia thực hiện nhiều đề tài nghiên cứu cấp Bộ Quốc phòng, Bộ Xây dựng, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt nam, Quân khu 9; Chủ trì thực hiện 03 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Học viện Kỹ thuật Quân sự.

- Đã công bố 54 bài báo khoa học trong các tạp chí và hội nghị khoa học trong nước và quốc tế, trong đó có 15 công bố trên các tạp chí, hội thảo khoa học quốc tế có uy tín (có 9 công bố là tác giả chính).

- Đã chủ biên xuất bản được 7 cuốn giáo trình tài liệu và đồng tác giả xuất bản 5 cuốn giáo trình tài liệu khác phục vụ đào tạo đại học và sau đại học cho chuyên ngành vũ khí tại Học viện Kỹ thuật Quân sự. Tất cả 12 cuốn giáo trình trên đều được xuất bản bởi Nhà Xuất bản Quân đội Nhân dân.

15. Khen thưởng:

- Huân chương Quân kỳ quyết thắng: Năm 2015.

- Được công nhận 9 Danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp Học viện Kỹ thuật Quân sự các năm: 2004; 2006; 2011; 2013; 2015; 2016; 2017; 2018; 2019.

- Được công nhận 2 Danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp Bộ Quốc phòng các năm: 2015; 2019.

- Được công nhận 5 Danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp Học viện Kỹ thuật Quân sự các năm: 2011; 2013; 2017; 2018; 2019.

- Được công nhận Danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp Bộ Quốc phòng năm 2020.

- Được công nhận Danh hiệu nhà giáo ưu tú năm 2021.
- Được trao tặng giải ba (năm 2017) và giải nhì (năm 2020) giải thưởng Sáng tạo Khoa học Công nghệ Việt nam (VIFOTEC).

16. Kỹ luật: Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo

Sau hơn 30 năm làm cán bộ giảng dạy đại học và sau đại học tại Học viện Kỹ thuật Quân sự/Bộ Quốc phòng, bản thân tôi luôn là một cán bộ có phẩm chất đạo đức và năng lực công tác tốt, được đào tạo cơ bản đạt trình độ chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ. Có lý lịch bản thân trong sạch rõ ràng, có đủ điều kiện để phục vụ lâu dài trong quân đội. Bản thân luôn thực hiện tốt các nhiệm vụ của một nhà giáo.

- Gương mẫu thực hiện tốt nghĩa vụ của một công dân, chấp hành tốt đường lối chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, điều lệnh, điều lệ của Quân đội.

- Luôn giữ gìn và phát huy những phẩm chất, uy tín danh dự của nhà giáo, tôn trọng và đối xử công bằng với người học, bảo vệ các quyền lợi chính đáng của người học, luôn lấy chất lượng dạy và học làm mục tiêu phấn đấu.

- Không ngừng học tập rèn luyện tu dưỡng về đạo đức, trình độ lý luận chính trị và chuyên môn nghiệp vụ để có thể hoàn thành một cách tốt nhất nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu, nêu gương tốt cho người học.

- Luôn phấn đấu, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, có nhiều đóng góp trong việc xây dựng và phát triển định hướng học thuật cho Khoa Vũ khí/Học viện Kỹ thuật Quân sự.

Đối chiếu với tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo tôi nhận thấy bản thân có đủ điều kiện của chức danh Giáo sư.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên

- Thời gian tham gia đào tạo: 31 năm.

- Kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2019-2020	2	2	1	6	80	56	136/479/224
2	2020-2021	1	1	1	3	84	90	174/399/192
3	2021-2022	1		1	1	170	84	254/504/192

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh.

a) Được đào tạo ở nước ngoài: Không.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☒

- Trường ĐH cấp bằng ĐH ngoại ngữ: Đại học Ngoại ngữ Quân sự; Số bằng: C379281; Năm cấp: 2008.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: Không.

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Cử nhân tiếng Anh.

4. Hướng dẫn Nghiên cứu sinh đã được cấp bằng

TT	Họ tên NCS	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Văn Thuyên	x		x		2014-2017	Học viện KTQS	03/4/2018
2	Nguyễn Thế Lực	x		x		2017-2020	Học viện KTQS	31/3/2021
3	Chu Văn Hưng	x			x	2017-2020	Học viện KTQS	31/3/2021
4	Nguyễn Quang Minh	x		x		2014-2021	Học viện KTQS	28/4/2022
5	Nguyễn Ngọc Thanh	x			x	2016-2021	Học viện KTQS	28/4/2022

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn	Xác nhận của cơ sở GDĐH
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Tên lửa chống tăng có điều khiển	GT	NXB QĐND 2010	2	Đồng tác giả		Số: 2378/GCN -HV
2	Đo lường và thử nghiệm vũ khí	GT	NXB QĐND 2014	3	Chủ biên		Số: 2378/GCN -HV
3	Động lực học vũ khí tên lửa	GT	NXB QĐND 2015	3	Chủ biên		Số: 2378/GCN -HV
4	Trang bị vũ khí phản lực	GT	NXB QĐND 2016	3	Đồng tác giả	Chương 4, Chương 5 Tr 199 - 286	Số: 2378/GCN -HV
5	An toàn khai thác và bảo vệ môi trường ngành quân khí	GT	NXB QĐND 2016	4	Đồng tác giả	Chương 4, Chương 5 Tr 94 - 157	Số: 2378/GCN -HV
6	Tính toán thiết kế bộ phóng tên lửa	GT	NXB QĐND 2018	3	Chủ biên		Số: 2378/GCN -HV
7	Cơ sở thiết kế hệ thống súng pháo không giật	GT	NXB QĐND 2018	3	Chủ biên		Số: 2378/GCN -HV
8	Trang bị điển hình pháo tự động trên tàu hải quân	GT	NXB QĐND 2018	3	Chủ biên		Số: 2378/GCN -HV
9	Súng pháo chống tăng mang vác không điều khiển	GT	NXB QĐND 2018	3	Đồng tác giả	Chương 4, Chương 5 Tr 221 - 314	Số: 2378/GCN -HV
10	Thiết kế hệ thống pháo phản lực bắn loạt	GT	NXB QĐND 2019	1	Chủ biên		Số: 2378/GCN -HV
11	Tính toán thiết kế thân pháo	GT	NXB QĐND 2020	3	Đồng tác giả		Số: 2378/GCN -HV
12	Quy hoạch và thực nghiệm trong lĩnh vực vũ khí	GT	NXB QĐND 2021	3	Chủ biên		Số: 2378/GCN -HV

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ	CN PCN TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại
I	Trước khi được công nhận PGS				
1	Đề tài: Nghiên cứu thiết kế chế tạo tổ hợp phóng loạt lượng nổ phá rào mìn sát thương (ký hiệu FRMS)	Tham gia	Cấp Bộ QP	1991-1992	632/QĐ-QP ngày 30/9/1992/Khá
2	Đề tài: Nghiên cứu tạo tải trọng tham số cao trong kỹ thuật quân sự và ứng dụng phục vụ chẩn đoán chất lượng kết cấu công trình	Tham gia	Cấp Bộ QP	1994-1995	951/QĐ-QP ngày 13/12/1995/Khá
3	Đề tài: Nghiên cứu thiết kế chế tạo tổ hợp phóng lựu đạn LD - 90	Tham gia	Cấp Bộ QP	1995-1996	1011/QĐ-QP ngày 4/6/1996/Khá
4	Đề tài: Nghiên cứu xây dựng các bài thí nghiệm Vũ khí phục vụ đào tạo và nghiên cứu	Chủ nhiệm	Cấp Học viện KTQS	2000	2599/QĐ-HV ngày 26/12/2000/Khá
5	Đề tài: Nghiên cứu lắp đặt súng phóng lựu AGC-17 trên xe YA3	Chủ nhiệm	Cấp Học viện KTQS	2010	Khá
II	Sau khi được công nhận PGS				
6	Đề tài: Nghiên cứu thiết kế chế tạo đạn nhiều ĐN-10.VN-1 cho tàu Hải Quân	Chủ nhiệm	Mã số KC.NQ.06.06 Cấp Bộ QP	2013-2016	5080/QĐ-BQP ngày 05/12/2016/Đạt
7	Đề tài: Tính toán thiết kế đạn dùng cho súng đa năng bắn ở hai môi trường nước và không khí	Tham gia	Mã số: VAST .01/15-16 Cấp Viện HL KH&CN VN	2015-2017	2452/QĐ-VHL Ngày 28/11/2017/Xuất sắc
8	Đề tài: Nghiên cứu chế tạo hệ thống thiết bị đo tham số ảnh hưởng đến chất lượng kết cấu công trình	Tham gia	MS: RD 173-15 Cấp Bộ Xây dựng	2015-2016	216/QĐ-BXD ngày 23/02/ 2018/Đạt
9	Đề tài: Sử dụng phế thải tro xỉ xây dựng sân bãi, kho tàng quốc phòng	Chủ nhiệm	Mã số: RD 115-16TX Cấp Bộ XD	2016-2017	142/QĐ-BXD ngày 5/3/2019/Đạt
10	Đề tài: Nghiên cứu thiết kế, chế thử đồng bộ súng bắn hai môi trường và đạn bắn dưới nước trang bị cho lực lượng đặc công nước, người nhái	Tham gia	Mã số: 2017.73.034 Cấp Bộ QP	2017-2021	3695/QĐ-BQP Ngày 09/12/2021/Xuất sắc
11	Nhiệm vụ KHCN: Sửa chữa nâng cấp phòng thí nghiệm dã ngoại	Chủ nhiệm	Cấp Bộ QP	2017-2018	858/QĐ-KHCN ngày 19/5/2016/Đạt
12	Đề tài: Nghiên cứu lắp đặt pháo 105 mm lên xe M-548	Tham gia	Cấp Quân khu 9	2017	4501/QĐ-BQP ngày 17/10/2017/Xuất sắc Giải nhì VIFOTEC
13	Đề tài: Nghiên cứu chế tạo đạn mìn bay ngư lôi cho tàu Hải quân MN.VN-1	Chủ nhiệm	Mã số : 2018.73.025 Cấp Bộ QP	2018-2021	3708/QĐ-BQP Ngày 21/10/2021 Đạt
14	Đề tài: Nghiên cứu hoàn thiện thiết kế, chế tạo hệ thống điều khiển hỏa lực súng 12,7mm đặt trên tàu xuồng bắn mục tiêu mặt đất, mặt nước	Chủ nhiệm	Cấp Học viện KTQS	2021	2132/QĐ-HV ngày 07/6/2021/Xuất sắc

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố:

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS							
1	Nghiên cứu ứng dụng cách tạo tải bằng động cơ tên lửa nhiên liệu rắn phục vụ cho chẩn đoán chất lượng công trình	2		Tạp chí khoa học và kỹ thuật/ ISSN: 1859 – 0209			Số 89 Tr 80 -88	1999
2	Thiết kế động cơ tên lửa nhiên liệu rắn dùng tạo tải trọng chẩn đoán chất lượng kết cấu công trình	2		Tạp chí khoa học và kỹ thuật/ ISSN:1859 – 0209			Số 91 Tr 80-92	2000
3	Thiết kế liều phóng thỏa mãn các yêu cầu làm việc của động cơ tên lửa nhiên liệu rắn	2		Tạp chí khoa học và kỹ thuật/ISSN: 1859 – 0209			Số 95 Tr 22-30	2000
4	Nghiên cứu tạo tải bằng động cơ tên lửa nhiên liệu rắn	1	x	Hội nghị cơ học toàn quốc lần thứ V			Tập V Tr 73-79	2002
5	Mô phỏng luồng phụt của động cơ tên lửa nhiên liệu rắn và tính toán quy luật lực tác dụng của luồng phụt lên bộ phóng.	1	x	Hội nghị cơ học vật rắn biến dạng toàn quốc lần thứ 7			Tập 1 Tr 148-157	2004
6	Giải bài toán thuật phóng trong của ngư lôi 53-BA	1	x	Tạp chí khoa học và kỹ thuật/ISSN: 1859 – 0209			Số 115 Tr 117-125	2006
7	Khảo sát chuyển động của dòng khí trong loa phụt động cơ tên lửa nhiên liệu rắn	1	x	Hội nghị cơ học toàn quốc lần thứ 8			Tr 65-75	2007
8	Nghiên cứu khả năng thay thế liều phóng cho ngư lôi 53-BA	1	x	Journal of Science and Technique/ISSN:1859 – 0209			Số 120 Tr 151-160	2007
9	Nghiên cứu bịt loa phụt tăng vận tốc rời bộ cho động cơ tên lửa nhiên liệu rắn cỡ nhỏ	3	x	Tạp chí khoa học và kỹ thuật/ISSN: 1859 – 0209			Số 121 Tr 35-42	2007
10	Combining the Pneumatic Principle and the Reaction Kinetics Principle to solve the problem of internal ballistics for launcher engine in Fagot	1	x	Journal of Science and Technique/ISSN: 1859 – 0209			No.132 pp.21-27	2010

	missile							
11	Phương pháp xác định điều kiện đầu và điều khiển biên khi giải bài toán xác định ảnh hưởng của xung nhiệt đến loa phụt của động cơ tên lửa nhiên liệu rắn cỡ nhỏ bằng phần mềm ANSYS	2	x	Tạp chí khoa học và kỹ thuật/ISSN: 1859 – 0209			Số 133 Tr 65-72	2010
II	Sau khi được công nhận PGS							
12	Nghiên cứu, cải tiến hệ thống tiếp đạn để tăng số lượng đạn trong dây băng của pháo 23mm kiểu ZY23-2 khi lắp lên phương tiện cơ động	5	x	Tạp chí khoa học và kỹ thuật/ISSN: 1859 – 0209			Số 143 Tr76-83	2011
13	Một cách tiếp cận phương pháp thiết kế động cơ hành trình tên lửa IGLA	3	x	Journal of Science and Technique/ISSN:1859 – 0209			No.149 pp.136-145	2012
14	Using theory of Multilbody System Dynamics to Study the Stability of Automatic hand guns when firing	2	x	Journal of Science and Technique/ISSN:1859 – 0209			No.151 pp.162-170	2012
15	Giải bài toán thuật phóng trong tên lửa rải nhiều PK-10.VN-1	3	x	Tạp chí Cơ khí Việt Nam/ISSN: 2615-9910			Số 11 Tr 36 – 39	2013
16	Tự động hóa tính toán các thông số của luồng phụt động cơ tên lửa nhiên liệu rắn	1	x	Hội nghị cơ học kỹ thuật toàn quốc kỷ niệm 35 năm thành lập Viện Cơ học.			Tập 1 Tr 479-484	2014
17	Phương pháp xác định điều kiện biên của áp suất và nhiệt độ trong các bài toán kỹ thuật của vũ khí	4	x	Hội nghị cơ học kỹ thuật toàn quốc kỷ niệm 35 năm thành lập Viện Cơ học.			Tập 1 Tr 485-490	2014
18	Đánh giá ảnh hưởng góc nghiêng của cánh đến độ ổn định của đạn phản lực không điều khiển	3	x	Tạp chí khoa học và kỹ thuật/ISSN: 1859 – 0209			Số 159 Tr 133-139	2014
19	Bài toán nội phao trong thiết kế súng và đạn bắn dưới nước	4		Hội nghị Khoa học kỷ niệm 40 năm ngày thành lập Viện hàn lâm KH&CN Việt nam, Tiểu ban Công nghệ Thông tin Điện tử, Tự động hóa và Công nghệ Vũ trụ - 2015			Tr 101-108	2015
20	The chat area of a decoy rocket using for Navy surface warships	3	x	Journal of Science and Technique/ISSN:1859 – 0209			No.174 pp.128-132	2016

21	Dynamic of the hight speed underwater bullet	2	x	Journal of Science and Technique/ISSN:1859-0209			No.174 pp.150-159	2016
22	The Coupling Model of Slender Body Motion and Water Flow	4		The 8th Asia-Pacific Workshop on Marine Hydrodynamics - APHydro 2016/ISSBN:978-604-913-486-9			Tr 206-214	2016
23	Sự lan truyền sóng trong môi trường giả định cosserat sử dụng hệ tọa độ cầu	2	x	Journal of Science and Technique/ISSN:1859-0209			No.179 pp.172-178	2016
24	Study on impact forces of the underwater cavity projectile	2	x	Journal of Science and Technology/ISSN:0866-708X			Vol.54 No.6 pp.797-807	2016
25	Dynamics of the inertial motion bodies underwater	3	x	Journal of Science and Technique/ISSN:1859-0209			No.183 pp.39-45	2017
26	The process forming of supercavitation when underwater projectile moving through the muzzle	2	x	Journal of Science and Technique/ISSN:1859-0209			No.183 pp.46-53	2017
27	Biomechanical analysis of the shooter-weapon system oscillation	4	x	International Conference on Military Technologies (ICMT-2017)/ eISBN:978-1-5090-5666-8	Scopus		pp.48-53	2017
28	Dynamic analysis of firing mechanism of underwater pistol	2	x	Science & Technology Development Journal ISSN: 1859-0128			Vol.20, pp.61-65	2017
29	Super Cavity model with The Coupling reaction of Slender Body motion and Water Flow	4		Vietnam Journal of Mechanics/ISSN: 0866-7136			Vol.40, No. 1 (2018), pp.1- 13	2018
30	A study on recoil intensity of the CO2 powered recoil simulator	4		Scientific Research and Education in the Air Force (AFASES 2018)/ ISSN: 2247-3173	Scopus		pp.75 -182	2018
31	Xác định đặc trưng môi cháy của thuốc phóng bằng laser	3	x	Tạp chí Cơ khí Việt Nam/ISSN 2615-9910			Số 4 Tr 85-88	2018
32	Ballistics of Supercavitating Projectiles	6	x	Advances in Military Technology/ ISSN 1082-2308/ eISSN 2533-4123	Scopus		Vol.13, No.2, pp.237-248	2018

33	Calculating the launcher tube thickness of a combined weapon model	3	x	Hội nghị khoa học và công nghệ toàn quốc về cơ khí lần thứ V - VCME 2018/ISBN:978-604-67-1103-2			pp.958-965	2018
34	The Internal ballistics of weapon model using principle of high-low pressure chambers and mortar	3	x	Journal of Science and Technique/ISSN:1859 - 0209			No.198 pp.28-34	2019
35	Internal Ballistics of High-Low Pressure Decoy Launcher with a Secondary Propellant Charge	4	x	International Conference Military Technologies 2019/ISBN:978-1-7281-4593-8	Scopus		pp.1-6	2019
36	Calculating a suitable hydrodynamic drag coefficient for a complex-shaped underwater vehicle	4		Hội nghị Cơ học kỹ thuật toàn quốc. Kỷ niệm 40 năm thành lập Viện Cơ học, Hà nội/ISBN: 978-604-913-937-6 .			pp.485-492	2019
37	Calculation of hydrodynamic damping coefficients of a complex shaped underwater vehicle at a low speed	4		Journal of Military Science and Technology/ISSN 1850-1043			No.63A, pp.98-108	2019
38	Coupling model of remotely operated vehicle motion and water flow	4		Journal of Military Science and Technology/ISSN 1850-1043			No.64 pp.196-204	2019
39	Bài toán thuật phóng trong cho đạn mỗi bẫy ngư lôi	3		Tạp chí Cơ khí Việt Nam/ISSN 2615-9910			Số 11 Tr 42 -46	2019
40	Influence of the water velocity on a remotely operated vehicle motion	4		Hội nghị Khoa học Quốc tế -ICEMA5/ISBN:978-604-9955-18-1			pp.59 - 66	2020
41	The dynamic model of the missile launchers installed on navy ships	3	x	Tạp chí Cơ khí Việt Nam/ISSN 2615-9910			No.3 pp.170-176	2020
42	A study of the Thermodynamic Internal ballistic Model of Airguns	1	x	Technology reports of kansai university/ISSN: 04532198	Scopus		pp.5851 - 5860	2020
43	A Motion Model of a Complex - Shaped Remotely Operated Underwater Vehicle	5	x	Advances in Military Technology/ISSN 1082-2308/ eISSN 2533-4123	Scopus		Vol.15 No.2 pp.343-353	2020
44	Xây dựng phương án đo áp suất đạn ống lồng 23 mm	3		Tạp chí Cơ khí Việt Nam/ISSN 2615-9910			Số 12 Tr 29-34	2020
45	The internal ballistic problem for the 23mm cannon using case telescoped ammunition	2	x	Journal of military Science and Technology/ISSN 1859-1043			No.71 pp.155-160	2021

46	Modified single variable shear deformation plate theory for free vibration analysis of rectangular FGM plates	5		Structures/ISSN:2352-0124	Scopus		Vol.29 pp.1435-444	2021
47	The third-order shear deformation theory for modeling the static bending and dynamic responses piezoelectric bi-directional functionally graded plates	4	x	Advanced in Materials Science and Engineering/ISSN:1687-8442	Scopus		Vol. 2021 Article ID 5520240, 15 pages	2021
48	Dynamic Simulation Analysis and Optimization of Firing Rate of Rocket Launchers on a Wheeled Vehicles	6		Advances in Military Technology/ISSN:1082-2308/eISSN 2533-4123	Scopus		Vol.16 No. 1 pp.159-175	2021
49	A Motion Model of a Remotely Operated Underwater Vehicle CFD Simulation	5	x	Advances in Military Technology/ISSN:1082-2308/eISSN 2533-4123	Scopus		Vol.16 No.1 pp.5-14	2021
50	Bending of Symmetric sandwich FMG beams with shear connectors	6	x	Mathematical Problems in Engineering/ISSN:1563-5147	Scopus		Vol.2021 Article ID 7596300, 15 pages	2021
51	Numerical Investigation on Static Bending and Free Vibration Responses of Two-Layer Variable Thickness Plates Plates with Shear Connector	5		Iranian Journal of Science and Technology Transactions of Mechanical Engineering	Scopus		2022,350 p.121-144	2021
52	The Thermo-Chemical Model for Calculations in the Interior ballistics	4		International Conference on Military Technologies (ICMT 2021)/eISBN:978-1-5090-5666-8. Publisher: IEEE	Scopus		p.1-9	2021
53	Propagation of non-stationary kinematic disturbances from a spherical cavity in the pseudo-elastic cosserat medium	5		The European Physical Journal Plus	Scopus		2021 136:1199	2021
54	Nonlinear static bending analysis of microplates resting on imperfect two-parameter elastic foundations using modified couple stress theory	5	x	Comptes Rendus Mécanique	Scopus		Volume 350 (2022), p. 121-141	2022

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS: 7 bài trên các tạp chí khoa học quốc tế uy tín

(các bài báo số 32, 42, 43, 47 49, 50,54); 2 bài trong các hội thảo quốc tế tại Cộng hòa Cez (các bài số 27, 35)

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV	Văn bản giao nhiệm vụ	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ chuyên ngành cơ kỹ thuật (Vũ khí)	Chủ trì		Học viện Kỹ thuật Quân sự	Số 744/VK ngày 21/3/2017	
2	Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ chuyên ngành cơ kỹ thuật (Đạn dược)	Chủ trì		Học viện Kỹ thuật Quân sự	Số 744/VK ngày 21/3/2017	
3	Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ chuyên ngành kỹ thuật cơ khí (Thiết bị Quang và Quang - Điện tử)	Chủ trì		Học viện Kỹ thuật Quân sự	Số 744/VK ngày 21/3/2017	
4	Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành cơ kỹ thuật (Vũ khí)	Chủ trì		Học viện Kỹ thuật Quân sự	Số 56/VK Ngày 28/11/2018	
5	Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành cơ kỹ thuật (Đạn dược)	Chủ trì		Học viện Kỹ thuật Quân sự	Số 57/VK Ngày 28/11/2018	
6	Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành kỹ thuật cơ khí (Thiết bị Quang và Quang - Điện tử)	Chủ trì		Học viện Kỹ thuật Quân sự	Số 58/VK Ngày 28/11/2018	
7	Chương trình đào tạo kỹ sư quân sự theo mô hình 4+1 chuyên ngành Vũ khí	Chủ trì		Học viện Kỹ thuật Quân sự	Số 2548/QĐ-HV ngày 14/8/2017	
8	Chương trình đào tạo kỹ sư quân sự theo mô hình 4+1 chuyên ngành Đạn	Chủ trì		Học viện Kỹ thuật Quân sự	Số 2548/QĐ-HV ngày 14/8/2017	
9	Chương trình đào tạo kỹ sư quân sự theo mô hình 4+1 chuyên ngành Khí tài quang học	Chủ trì		Học viện Kỹ thuật Quân sự	Số 2548/QĐ-HV ngày 14/8/2017	
10	Chương trình đào tạo kỹ sư quân sự theo mô hình 4+1 chuyên ngành thuốc phóng Thuốc nổ	Chủ trì		Học viện Kỹ thuật Quân sự	Số 2548/QĐ-HV ngày 14/8/2017	
11	Chương trình đào tạo liên thông quân sự chuyên ngành Vũ khí	Chủ trì		Học viện Kỹ thuật Quân sự	Số 472/QĐ-HV ngày 25/02/2019	
12	Chương trình đào tạo liên thông quân sự chuyên ngành Đạn	Chủ trì		Học viện Kỹ thuật Quân sự	Số 472/QĐ-HV ngày 25/02/2019	
13	Chương trình đào tạo liên thông từ trình độ trung cấp chuyên ngành Quân khí	Chủ trì		Học viện Kỹ thuật Quân sự	Số 3274/QĐ-HV ngày 28/9/2020	

14	Chương trình đào tạo kỹ sư quân sự theo định hướng nghiên cứu các chuyên ngành Đạn, Khí tài quang - Quang điện tử	Chủ trì		Học viện Kỹ thuật Quân sự	Số 4642/QĐ-HV ngày 24/12/2020	
15	Đề án sản phẩm quốc gia "Thiết bị ảnh nhiệt dùng trong quân sự"	Thư ký	Số 888/QĐ-TTg ngày 19/6/2017 Số 3490/QĐ-BQP ngày 4/8/2017	Bộ Khoa học và Công nghệ Bộ Quốc phòng	Số 3312/QĐ-BQP ngày 16/8/2017	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học thay thế: Không

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà nội, ngày 16 tháng 6 năm 2022

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thái Dũng